

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 45/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Võ Thị Thủy Ph**, sinh năm 19XX.

Địa chỉ: Số T1, đường A, khóm A1, phường A2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: Số T1, đường B, khóm B1, phường B2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông **Triệu Tuấn M**, sinh năm 19XX.

Địa chỉ: Số T2, đường A, khóm A1, phường A2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Võ Thị Thủy Ph và ông Triệu Tuấn M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Bà Võ Thị Thủy Ph và ông Triệu Tuấn M đều thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng: Bà Võ Thị Thủy Ph và ông Triệu Tuấn M đều thống nhất thỏa thuận:

Ông Triệu Tuấn M đồng ý giao con chung tên Triệu Mỹ Ng (nữ), sinh ngày 12/12/20XX hiện đang sống chung với bà Ph tại số T2, đường B, khóm B1, phường B2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng cho bà Võ Thị Thủy Ph tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi. Ông Triệu Tuấn M không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Ng.

Bà Võ Thị Thủy Ph đồng ý giao con chung tên Triệu Mỹ L (nữ), sinh ngày 01/01/20XX hiện đang sống chung với ông M tại số T1, đường A, khóm A1, phường A2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng cho ông Triệu Tuấn M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Bà Võ Thị Thủy Ph không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu L.

Bà Võ Thị Thủy Ph và ông Triệu Tuấn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Thủy Ph và ông Triệu Tuấn M đều tự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Thủy Ph tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Ph đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001639 ngày 06/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Hoàn trả cho bà Ph số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- UBND phường A2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thanh Loan